

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

17. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	15.017.638	6.802.582
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	134.113.053	86.759.747
Các khoản tương đương tiền	500.000.000	500.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng (*)</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Cộng	649.130.691	593.562.329

(*) Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Hà Nội, lãi suất 3,05 – 3,55%/năm.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Hà Nội, số tiền 300.000.000 VND, lãi suất 4,6%/năm.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>321.096.881</i>	<i>(321.096.881)</i>	<i>337.155.848</i>	<i>(337.155.848)</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Gia súc Gia cầm	141.284.421	(141.284.421)	141.284.421	(141.284.421)
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	-	-	12.312.966	(12.312.966)
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	-	-	3.746.001	(3.746.001)
Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam	20.129.990	(20.129.990)	20.129.990	(20.129.990)
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP - TTKD Siêu thị Hapromart	45.250.984	(45.250.984)	45.250.984	(45.250.984)
Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ và Du lịch Thương nhân Hapro	51.519.946	(51.519.946)	51.519.946	(51.519.946)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội tại Hải Dương	23.152.000	(23.152.000)	23.152.000	(23.152.000)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội tại Quảng Ninh	20.024.000	(20.024.000)	20.024.000	(20.024.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội	10.518.877	(10.518.877)	10.518.877	(10.518.877)

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội	9.216.663	(9.216.663)	9.216.663	(9.216.663)
Phải thu các khách hàng khác	539.560.422	(539.560.422)	621.093.323	(541.053.320)
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trường An	100.500.027	(100.500.027)	100.500.027	(100.500.027)
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất và Thương mại Thanh Thảo	96.601.815	(96.601.815)	96.601.815	(96.601.815)
Các khách hàng khác	342.458.580	(342.458.580)	423.991.481	(343.951.478)
Cộng	860.657.303	(860.657.303)	958.249.171	(878.209.168)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	53.927.526	66.427.526
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Kinh bắc	45.927.526	45.927.526
Các nhà cung cấp khác	8.000.000	20.500.000
Cộng	53.927.526	66.427.526

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	431.926.206	(431.010.195)	475.440.698	(307.772.776)
Tạm ứng	94.153.430	(93.237.419)	137.667.922	-
Phải thu ngắn hạn khác	337.772.776	(337.772.776)	337.772.776	(307.772.776)
Ông Nguyễn Đắc Kiên	208.259.645	(208.259.645)	208.259.645	(208.259.645)
Các đối tượng khác	129.513.131	(129.513.131)	129.513.131	(99.513.131)
Cộng	431.926.206	(431.010.195)	475.440.698	(307.772.776)

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý	-	3.188.013.102
Cộng	-	3.188.013.102

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	26.655.604	-	26.655.601	-
Thành phẩm	-	-	81.333.171	-
Cộng	26.655.604	-	107.988.772	-

8. Chi phí trả trước**a, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	29.223.020	29.223.019
Cộng	29.223.020	29.223.019

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b, Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí nhận chuyển nhượng quyền thuê đất	6.012.425.309	6.177.709.782
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	25.297.619
Cộng	6.012.425.309	6.203.007.401

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.510.206.167	235.305.979	11.745.512.146
Thanh lý, nhượng bán	(4.454.948.531)	-	(4.454.948.531)
Số cuối năm	7.055.257.636	235.305.979	7.290.563.615

Trong đó:

Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	235.305.979	620.559.771
---------------------------------------	---	-------------	-------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	7.173.219.886	235.305.979	7.408.525.865
Khấu hao trong năm	415.015.152	-	415.015.152
Thanh lý, nhượng bán	(4.164.360.034)	-	(4.164.360.034)
Số cuối năm	3.423.875.004	235.305.979	3.659.180.983

Giá trị còn lại

Số đầu năm	4.336.986.281	-	4.336.986.281
Số cuối năm	3.631.382.632	-	3.631.382.632

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính và thiết kế nhận diện thương hiệu đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 79.500.000 VND.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	1.967.747.308	1.967.747.308	3.092.429.322	3.092.429.322
Tổng Công ty thương mại Hà Nội				
- TTKD Miễn Thuế	1.393.484.523	1.393.484.523	2.055.782.703	2.055.782.703
Công ty Cổ phần Phân phối Hapro	574.262.785	574.262.785	574.262.785	574.262.785
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	-	-	462.383.834	462.383.834
Phải trả các nhà cung cấp khác	997.285.027	997.285.027	997.285.027	997.285.027
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Saturn	295.446.525	295.446.525	295.446.525	295.446.525
Các nhà cung cấp khác	701.838.502	701.838.502	701.838.502	701.838.502
Cộng	2.965.032.335	2.965.032.335	4.089.714.349	4.089.714.349

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	361.808.923	361.808.923
Công ty Cổ phần Phân phối Hapro	361.808.923	361.808.923
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	630.558.472	630.558.472
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hapro Đà Nẵng	581.664.624	581.664.624
Các khách hàng khác	48.893.848	48.893.848
Cộng	992.367.395	992.367.395

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	56.164.268	161.122.202	(181.886.312)	35.400.158	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.583.056	52.730.577	(56.313.633)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.861.469	-	(12.990.659)	-	8.129.190
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	64.608.793	216.852.779	(254.190.604)	35.400.158	8.129.190

Thuế phải thu được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả khác**a, Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.763.326.501	1.748.092.261
Kinh phí công đoàn	60.663.106	60.663.106
Bảo hiểm xã hội	180.595.688	168.455.903
Bảo hiểm y tế	36.862.816	34.720.501
Bảo hiểm thất nghiệp	59.247.099	58.294.959
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.425.957.792	1.425.957.792
<i>Phải trả về góp vốn (*)</i>	1.385.000.000	1.385.000.000
<i>Các khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	40.957.792	40.957.792
Cộng	1.763.326.501	1.748.092.261

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Khoản phải trả các cổ đông về khoản tiền Công ty đã thu để tăng vốn theo dự kiến nhưng chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn.

b, Các khoản phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	281.260.000	281.260.000
Nhận ký quỹ, ký cược	281.260.000	281.260.000
Cộng	281.260.000	281.260.000

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	400.000.000	400.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Bình Minh Việt (1)	300.000.000	300.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	100.000.000	100.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân (2)	100.000.000	100.000.000
Cộng	400.000.000	400.000.000

(1) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Bình Minh Việt theo Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 01/HĐVV-2014 ngày 02/01/2014 và phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn ngày 01/04/2020, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay ban đầu là 300.000.000 VND; lãi suất vay được đàm phán sau khi kết thúc hợp đồng; mục đích vay phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày 31/3/2025, khoản vay đã quá hạn thanh toán.

(2) Khoản vay bà Nguyễn Thị Hồng Vân theo Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 03/HĐVV/2013 ngày 18/12/2013 và phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn ngày 15/03/2020, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay ban đầu là 100.000.000 VND; lãi suất vay được đàm phán sau khi kết thúc hợp đồng; mục đích vay phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày 31/3/2025, khoản vay đã quá hạn thanh toán.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	300.000.000	-	-	300.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	100.000.000	-	-	100.000.000
Cộng	400.000.000	-	-	400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	32.978.600.000	(26.017.702.740)	6.960.897.260
Lợi nhuận trong năm trước	-	(108.294.424)	(108.294.424)
Số dư cuối năm trước	32.978.600.000	(26.125.997.164)	6.852.602.836
Số dư đầu năm nay	32.978.600.000	(26.125.997.164)	6.852.602.836
Lợi nhuận trong năm nay		(2.893.300.703)	(2.893.300.703)
Số dư cuối năm nay	32.978.600.000	(29.019.297.867)	3.959.302.133

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	18.000.000.000	54,58%	18.000.000.000	54,58%
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	1.000.000.000	3,03%	1.000.000.000	3,03%
Các Cổ đông khác	13.978.600.000	42,39%	13.978.600.000	42,39%
Cộng	32.978.600.000	100,00%	32.978.600.000	100,00%

c, Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.297.860	3.297.860
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	3.297.860	3.297.860
- Cổ phiếu phổ thông	3.297.860	3.297.860
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.297.860	3.297.860
- Cổ phiếu phổ thông	3.297.860	3.297.860
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ phải thu – phải trả	262.298.180	157.123.640

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	81.123.966	330.528.248
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.643.236.364	2.010.436.364
Cộng	1.724.360.330	2.340.964.612

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	81.333.168	1.223.653.814
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	705.603.649	617.594.059
Cộng	786.936.817	1.841.247.873

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	16.328.484	24.165.824
Cộng	16.328.484	24.165.824

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	5.116.172
Cộng	-	5.116.172

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	186.892.440	252.969.575
Dự phòng phải thu khó đòi	105.685.554	307.772.776
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.797.033	117.687.279
Các chi phí khác	302.664.571	426.333.261
Cộng	659.039.598	1.107.762.891

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	480.702.076
Cộng	-	480.702.076

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tài sản thiếu chờ xử lý (*)	3.188.013.102	-
Cộng	3.188.013.102	-

(*) Theo Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án xử lý khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý" với số tiền 3.188.013.102 VND do khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.893.300.703)	(108.294.424)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.311.630.098	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Chi phí không được trừ	3.311.630.098	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	418.329.395	(108.294.424)
Lỗi các năm trước được chuyển	(418.329.395)	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.893.300.703)	(108.294.424)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.893.300.703)	(108.294.424)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.297.860	3.297.860
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(877,33)	(32,84)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.297.860	3.297.860
Ảnh hưởng tăng vốn do phát hành cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.297.860	3.297.860

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	186.892.440	252.969.575
Chi phí khấu hao tài sản cố định	415.015.152	615.431.563
Chi phí dự phòng	105.685.554	307.772.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.797.033	117.687.279
Chi phí khác	596.253.067	431.495.757
Cộng	1.364.643.246	1.725.356.950

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Giám đốc, kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm, Công ty không phát sinh công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc	-	-

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP - TTKD	
Siêu thị Hapromart	Chi nhánh của Công ty mẹ
Tổng Công ty thương mại Hà Nội - TTKD Miễn Thuế	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ và Du lịch	
Thương nhân Hapro	Công ty cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Phân phối Hapro	Công ty cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Gia súc Gia cầm	Công ty cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội	Công ty cùng chủ sở hữu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội tại Hải Dương	Chi nhánh của công ty cùng chủ sở hữu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội tại Quảng Ninh	Chi nhánh của công ty cùng chủ sở hữu

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (*)		
Phải thu tiền bán hàng	144.480.000	10.004.993
Thu tiền bán hàng	12.312.966	-
Phải trả tiền mua hàng hóa dịch vụ	45.192.430	42.860.430
Trả tiền mua hàng hóa dịch vụ	507.576.264	2.028.600.000
Trả tiền vay	-	800.000.000
Phải trả tiền lãi vay	-	5.116.172
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả ba bên	144.480.000	38.760.005
Tổng Công ty thương mại Hà Nội - TTKD Miễn Thuế		
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	117.818.180	118.363.635
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	117.818.180	-
Trả tiền mua hàng hóa dịch vụ	400.000.000	-
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả ba bên	144.480.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long		
Thu tiền bán hàng	3.746.001	-

(*) Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành hoàn trả tài sản cố định hữu hình là mặt bằng Khu phụ trợ Cụm Công nghiệp Thực phẩm Hapro cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP theo kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 ngày 20/9/2024.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.11, V.12./.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Công ty đã thanh lý toàn bộ tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.

Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, Gia Lâm, Hà Nội. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty tiếp tục khai thác nguồn thu từ việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh tại địa điểm nêu trên và cho thuê phương tiện vận tải không sử dụng đến. Công ty đã ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm nay là 294.712.399 VND (năm trước số lỗ là 588.996.500 VND), cùng với lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt giá trị dương, cho thấy những tín hiệu tích cực ban đầu trong quá trình phục hồi hoạt động. Ngoài ra, Ban Giám đốc khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Đoàn Thị Kim Vân

Đoàn Thị Kim Vân

